

Bản án số: 198/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2023/TLST/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Việt T; giới tính: Nam; sinh năm 1960, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Trung tâm bảo trợ xã hội Tân hiệp (địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Tư K (đã chết); họ tên mẹ: Trần Thị N (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 09/7/1985, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo tài sản của công dân”, theo Bản án số 71/HSST. Đóng án phí ngày 13/8/1985 theo Công văn số 108/XMTHA ngày 21/7/2023 Chi cục Thi hành án Dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/02/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của

công dân” theo Bản án số 44/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/1997, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 31/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân. Về án phí theo Công văn số 12249/CTHADS-VP ngày 24/7/2023 Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì không có thông tin về thi hành án dân sự đối với bị cáo.

Theo kết quả trích lục tiền án, tiền sự ngày 20/3/2023, của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện vào ngày 30/6/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án số 1285/HSST. Tại nội dung Công văn số 01/TATP-VP ngày 04/5/2023, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Qua kiểm tra hồ sơ và bản án lưu trữ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy kết quả giải quyết đối với bị cáo, nên không có căn cứ để xem xét tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 27/12/2022, đến ngày 05/01/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; đến ngày 23/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bắt tạm giam (có mặt).

Bị hại: Ông Võ Thành L, sinh năm: 1972 (có đơn đề nghị xét xử mặt).

Nơi cư trú: 2/7 tổ 8, ấp 6, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 2/7 tổ 8, ấp 6, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2007, ông Võ Thành L đang làm công trình xây lắp truyền tải điện tại trước nhà số B12/23D, đường liên ấp 1-2-3 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì quen biết với Trần Viết T hành nghề lượm ve chai. Khoảng 10 ngày sau (trong tháng 6/2007), trong lúc ông L đang làm tại công trình xây lắp truyền tải điện tại địa chỉ trên có nhờ T đi mua nước uống, T đồng ý. Sau đó, ông L giao xe mô tô Wave RS biển số 52Y3- 4652 cho T để đi mua nước uống. Trên đường đi, xe của T có xảy ra việc va chạm với xe mô tô của 01 người chở nước đá làm cho xe mô tô Wave RS biển số 52 Y3- 4652 của ông L bị bể bửng và đèn trước. Do lo sợ không có tiền đền cho ông L nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. T điều khiển xe mô tô Wave RS biển số 52 Y3- 4652 đến khu vực đường Lý Thái Tổ, thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 3.500.000 đồng, sau đó T bỏ trốn sống lang thang và đi bán vé số.

Đến ngày 19/4/2010, ông L phát hiện T đang đi bộ tại khu vực phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 nên giữ T báo cho Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập hồ sơ ban đầu, sau đó Công an Quận 1 chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bình Chánh để xử lý T theo thẩm quyền.

Theo công văn số 1627/TCKH ngày 08/12/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô biển số 52Y3 – 4652 có giá trị là 6.396.000 đồng.

Ngày 09/02/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Viết T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để điều tra. Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn sống lang thang nhiều nơi nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã. Đến ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phát hiện Trần Viết T đang ở tại Trung tâm bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa. Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can để điều tra làm rõ hành vi phạm tội đối với T.

Xét thấy bị cáo lớn tuổi, bị bệnh nên ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T nơi ở hiện tại Trung tâm bảo trợ xã hội (địa chỉ 463, Nơ Trang L, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 26/4/2023, T được chuyển về Trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp (địa chỉ: Ấp Trà Lon, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án: 01 Giấy đăng ký mô tô biển số 52Y3- 4652 mang tên Nguyễn Thị H, vật chứng này được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT - VKSBC ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Viết T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Viết T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Viết T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị hại ông Võ Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại tòa, nội dung đơn ông không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung đơn thể hiện xe mô tô biển số 52Y3- 4652 thuộc quyền sở hữu của bà.

Khoảng tháng 6 năm 2007, bà có giao xe mô tô trên cho chồng là ông Võ Thành L đi làm sau đó bị cáo chiếm đoạt, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, bà không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo phạm tội vào khoảng 6/2007 nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Viết T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 65 - 81, 104 - 108); phù hợp với lời khai của bị hại ông Võ Thành L (BL: 51 - 60); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 06 năm 2007 (không xác định được ngày cụ thể) trong lúc làm công trình xây lắp truyền tải điện tại trước nhà số B12/23D, đường liên ấp 1-2-3 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ông Võ Thành L có quen biết bị cáo Trần Viết T do bị cáo đi nhặt ve chai, phế liệu tại công trình. Sau đó, khoảng 10 ngày, tại công trình nói trên ông L có giao xe mô tô biển số 52Y3- 4652 để nhờ bị cáo đi mua nước uống. Trên đường đi bị cáo để xe mình điều khiển va quệt với xe mô tô của người đàn ông chở nước đá không rõ lai lịch làm cho xe mô tô của ông L bị hư hỏng, lo sợ quay về không có tiền đền cho ông L nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo mang xe đến khu vực đường Lý Thái Tổ thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.500.000 đồng, rồi bỏ trốn sống lang thang nhiều nơi. Xe mô tô biển số 52Y3 - 4652 bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.396.000 đồng (theo Công văn số 1627/TCKH ngày 08/12/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Viết T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng tính đến ngày phạm tội bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu, không có nơi cư trú nhất định sống lang thang nhiều nơi, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo cụ thể nhân thân của bị cáo:

Ngày 09/7/1985, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo tài sản của công dân”, theo Bản án số 71/HSST.

Ngày 25/02/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 44/HSST.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như hành vi phạm tội của bị cáo mà khi quyết định hình phạt có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đã lớn tuổi, sống tại trung tâm bảo trợ xã hội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Đối với người đàn ông mua xe của bị cáo do không xác định được nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 giấy đăng ký mô tô biển số 52Y3- 4652 mang tên Nguyễn Thị H, do xe mô tô biển số 52Y3- 4652 hiện đã mất, không thu hồi được nên giấy đăng ký mô tô xe trên sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án nếu sau nay chủ sở hữu tìm được xe mô tô trên thì liên hệ Tòa án để nhận lại giấy đăng ký xe mô tô này (vật chứng này được lưu theo hồ sơ vụ án).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Viết T 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 27/12/2022 đến ngày 05/01/2023.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 Giấy đăng ký mô tô biển số 52Y3- 4652 mang tên Nguyễn Thị H (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

